

(Tiếp theo kỳ trước)

4. Tác động của dầu mỏ

Trong vài năm gần đây, cả thế giới bùng lên cơn khát dầu mỏ. Đây là vấn đề quan tâm hàng đầu đối với tất cả các quốc gia trên khắp châu lục, vì dầu mỏ không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế của thế giới, mà còn tạo ra những mối quan hệ kinh tế- chính trị mới, cũng như đã từng là nguyên nhân chính dẫn đến các cuộc xung đột, chiến tranh triển miên, đảo lộn nhiều mối tương quan chiến lược, gây ra những biến động lớn trong các quan hệ quốc tế. Trong phạm vi nghiên cứu này, để cụ thể hóa, và dễ hình dung được toàn cảnh những mối quan hệ quốc tế có liên quan đến dầu mỏ, tôi chỉ trình bày những sự kiện chính, và quan trọng nhất, có ảnh hưởng trực tiếp đến cục diện thế giới, nói chung, và thị trường dầu mỏ, nói riêng.

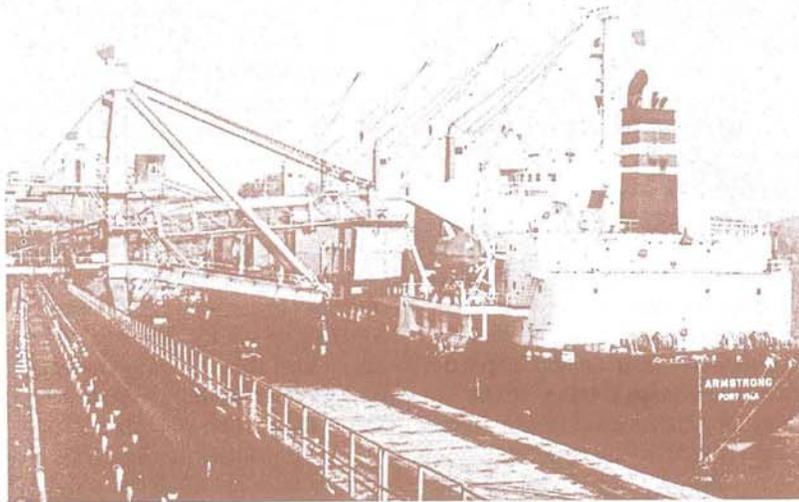
4.1. Mỹ:

Hiện nay, Mỹ là nước tiêu thụ dầu mỏ nhiều nhất thế giới, bình quân hàng năm nước này sử dụng hơn 7 tỷ thùng/năm, chiếm đến ¼ sản lượng dầu cung ứng trên thị trường thế giới, dù có khả năng tự cung ứng, nhưng với đà tăng trưởng kinh tế bình quân 1,5%/năm, mức sản lượng này cũng chỉ mới thỏa mãn được 30% nhu cầu tiêu thụ thực tế của Mỹ hiện nay, nếu năm 1980 Mỹ nhập khẩu 37% khối lượng dầu/ tổng cầu, thì năm 2002 đã là 54%, dự kiến năm 2005 sẽ lên đến 70%, và tỉ lệ này cũng chưa dừng lại khi nhu cầu tiêu thụ dầu của Mỹ lên đến 28 triệu thùng/ngày trong vòng 5 năm tới (2010), lúc ấy lượng nhập khẩu dầu từ các nước chắc hẳn sẽ không dưới 75%! (vì đa số các mỏ dầu ở Mỹ đều đạt đến mức sản lượng trần trong khi số một số mỏ mới phát hiện thì có trữ lượng không đáng kể).

Do đó, dầu mỏ là một trong những vấn đề quan trọng nhất của Mỹ hiện nay. Để giữ được vị trí là một cường quốc đứng đầu về tiềm lực kinh tế, nước này phải đảm bảo tốc độ tăng trưởng hàng năm, cũng như các thành tựu khoa học kỹ thuật luôn đạt được ở đỉnh cao của thế giới...tất cả các hoạt động vĩ mô trên đều cần phải có nguồn đầu vào, mà nhiên liệu là một trong những yếu tố không thể thiếu được trong toàn bộ tiến trình này. Đây chính là nguyên nhân

Viễn cảnh khan hiếm dầu mỏ ảnh hưởng đến các quan hệ quốc tế

Thạc sĩ NGUYỄN TẤN VƯỢNG



sâu xa, có ảnh hưởng phần lớn đến việc thiết lập quan hệ với các nước của Mỹ từ trước đến nay, đồng thời cũng là động cơ chính dẫn đến liên tiếp những cuộc chiến tranh gần đây ở khu vực vùng Vịnh, Trung Đông, cũng như gây ảnh hưởng nước lớn trên nhiều vùng, lĩnh thổ trên khắp thế giới. Tất cả đều có thể nhằm vào mục đích là “đảm bảo an toàn năng lượng” cho tương lai của Mỹ, hơn là vì “vấn hồi trật tự, và hòa bình thế giới”!

Một số sự kiện nổi bật trong thời gian gần đây, có thể là những minh chứng cụ thể nhất cho những vấn đề nêu trên. Với mức dự trữ dầu chỉ đủ dùng cho 8 tháng, đối với một nền đại công nghiệp qui mô như Mỹ thì có thể được xem là khá mong manh! Sự âu lo có sẵn này, kết hợp với những hành động “quá đáng” của một số nước Hồi giáo, các phần tử cực đoan, và lý do về khả năng “sản xuất vũ khí hoá học, tiêu diệt hàng loạt” của Iraq, đã dẫn đến cuộc chiến tranh trực tiếp, dai dẳng giữa

Mỹ- Iraq (2003), bất chấp sự can thiệp của Liên Hiệp Quốc, mà theo các chuyên gia phân tích, gọi nôm na là kịch bản “đổi máu lấy dầu”, thay cho chương trình “đổi dầu lấy lương thực” của Iraq trước đó. Xa hơn nữa, là sự “hỗ trợ thái quá” của Mỹ đối với Kuwait trong cuộc chiến tranh giữa hai nước láng giềng Kuwait- Iraq hồi năm 1990, đẩy tới chiến tranh vùng Vịnh (1991)- với sự can thiệp này, Mỹ vừa gây được ảnh hưởng lớn với Kuwait, lại vừa “đần mặt” Iraq, vốn là cái gai trong mắt chính quyền Mỹ, và hiện nay là vấn đề “làm giàu uranium, tiềm năng hạt nhân” của Iran cũng là một sự kiện thời sự nóng bỏng, đang được bàn bạc nhiều trên chính trường quốc tế trong nhiều tháng qua, khả năng dẫn đến chiến tranh Mỹ- Iran là hoàn toàn có thể xảy ra với xứ sở có trữ lượng dầu mỏ đứng hàng thứ 3 thế giới này.

Ngoài ra, Mỹ còn “tận dụng thời cơ” khi Liên Xô (cuối 1989), và các nước Đông Âu sụp đổ (12.1991), để tạo

nền ảnh hưởng đến các quốc gia độc lập - tách ra từ khối này- dẫn đến việc gia nhập Nato của 3 nước vùng biển Baltic, sát biên giới Nga, là: Lithuania, Estonia, và Latvia (năm 2004), Bên cạnh đó, Mỹ còn kết hợp với Châu Âu vận động các nước thuộc khối SNG trước đây gia nhập EU (tháng 5. 2004), vốn cũng có những quan hệ rất "gần gũi" với Mỹ!

Ngoài ra, việc can thiệp vào vấn đề phân chia chủ quyền của các nước ven biển Caspian (3.2004), cũng xuất phát từ quyền lợi hợp tác khai thác dầu mỏ giữa Mỹ với Azerbaijan (1997) trong việc xây dựng đường ống dẫn dầu dài 1,760 km từ vùng biển Caspian đến Trung Á (gọi tắt là đường ống BTC) khả năng khai thác có thể lên đến 3,5 triệu thùng/ngày (hơn 17% nhu cầu của Mỹ hiện nay)- với đường ống chiến lược này Mỹ sẽ tránh được việc phải đi qua lãnh thổ Nga (từ Caspian), và còn thu hẹp được ảnh hưởng của Iran trong vùng biển này, sự chọn lựa chiến tranh với Iran sẽ trở nên "thoảng" hơn so với những ràng buộc kinh tế về dầu mỏ của Mỹ ở Trung Đông như trước đây.

Ở châu Á, Mỹ cũng rất "quan tâm" và thiết lập nhiều quan hệ ngoại giao, đầu tư khai thác, thăm dò dầu mỏ, có ảnh hưởng lớn đối với các quốc gia Hồi giáo, giàu tiềm năng dầu mỏ, khỉnđóit như: Indonesia, Malaysia, Brunei...

4.2. Nhật:

Nhật là một nước tiêu thụ năng lượng dầu mỏ đứng thứ ba trên thế giới (sau Mỹ và Trung Quốc). Tuy là một nước công nghiệp phát triển, nhưng hơn 90% các nguồn năng lượng nước này đều phải nhập khẩu từ bên ngoài, trong đó, nhiều nhất là dầu thô (đến 96%). Do điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng khắc nghiệt nên Nhật còn phải nhập khẩu đến hơn 38% lương thực, thực phẩm để đáp ứng cho nhu cầu tiêu thụ trong nước.

Để phục hồi và đảm bảo tốc độ phát triển kinh tế ổn định (từ năm 2003 trở lại đây kinh tế của nước này đã tăng trưởng trở lại từ 3% đến 5% mỗi năm, Nhật phải tiêu thụ bình quân mỗi ngày khoảng 5.5 triệu thùng dầu (tương đương 6.5% sản lượng dầu tiêu thụ trên thế giới). Với nhu cầu tiêu thụ lớn, bên cạnh một nền công nghiệp đại qui mô, thì quả thật dầu mỏ luôn là một vấn đề

quan trọng hàng đầu trong tất cả các chiến lược phát triển dài hạn của Nhật- một đất nước mạnh về khoa học kỹ thuật, giàu tiềm lực công nghiệp, nhưng lại nghèo về tài nguyên thiên nhiên này!

Trở lại vấn đề dầu mỏ, hơn 85 % nguồn tài nguyên này, Nhật nhập khẩu từ các nước vùng Trung Đông, như: Saudi Arabia, Iran, United Arab Emirates (các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất), đây cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều cạnh tranh gay gắt giữa các nước Nhật- Trung Quốc- Mỹ, để giành quyền khai thác các mỏ dầu ở khu vực Trung Đông- "rốn dầu hỏa của thế giới"- mỗi quốc gia đều có những chính sách riêng, nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ khổng lồ của mình. Gần đây, ngày 18.2.2004, sau nhiều cuộc "thương thảo gay gắt" giữa các nhà đầu tư lớn (Mỹ- Nhật- Trung Quốc) và nước chủ nhà (Iran), Nhật đã ký được một hợp đồng trị giá lên đến 2 tỷ USD về đầu tư khai thác mỏ dầu Azadegan ở vùng Tây Bắc của Iran, có trữ lượng ước tính có thể lên đến 26 tỷ thùng, và đây cũng là dự án khai thác dầu mỏ lớn nhất giữa hai quốc gia kể từ sau cuộc cách mạng Hồi giáo năm 1979.

Bên cạnh đó, quan hệ Nhật – Trung Quốc vốn đã có những "hiềm khích quá khứ", nay lại càng thêm căng thẳng qua những vụ tranh chấp chủ quyền vùng biển phía Đông Trung Quốc (đảo Diaoyu, hay còn gọi là đảo Senkaku - giáp Nhật), và tranh thủ quyền tiếp cận khai thác với các mỏ dầu vùng Siberia của Nga hồi đầu năm 2004. Ngay cả cung đường vận chuyển dầu hỏa của Nhật cũng liên quan đến "vấn đề Trung Quốc", hơn 80% khối lượng dầu nhập khẩu của nước này đều đi qua lãnh hải Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam, nơi mà phân định tọa độ biên giới giữa hai nước Việt- Trung đang xảy ra nhiều bất đồng trong những năm gần đây!

4.3. Trung Quốc:

Là một nước tiêu thụ dầu mỏ đứng thứ hai trên thế giới, đến 6.3 triệu thùng/ngày (sau Mỹ- hơn 20 triệu thùng/ngày), tuy với diện tích rộng hơn 9.6 triệu km² (đứng thứ ba trên thế giới sau Liên bang Nga, và Canada), với nhiều nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, nhưng với tốc độ phát triển

kinh tế vượt bậc trong những năm gần đây của Trung Quốc (bình quân 9%/năm), mức sản lượng dầu khai thác hàng năm chỉ đủ để đáp ứng cho khoảng 28% nhu cầu tiêu thụ, phần còn lại là nhập khẩu (Trung Quốc bắt đầu nhập khẩu dầu thô từ năm 1993)- từ các nước châu Á (Việt Nam, Malaysia, Brunei...), Venezuela, và các quốc gia vùng Trung Đông, như : Iran, Iraq, Saudi Arabia, United Arab Emirates (UAE),....

Gần đây, "hiện tượng Trung Quốc" đang trở thành vấn đề được thế giới quan tâm nhiều nhất trên tất cả các lĩnh vực, từ những mặt hàng tiêu dùng thông thường, cho đến các loại hình dịch vụ, công nghệ sản xuất, tiến bộ khoa học kỹ thuật, ...trong đó dầu mỏ là một trong những mặt hàng chiến lược nhất, là nguồn năng lượng cơ bản để tạo nên sự tăng trưởng kinh tế liên tục của Trung Quốc như hiện nay. Từ đó, trong nhiều mối quan hệ quốc tế hiện nay của Trung Quốc đã phát sinh các vấn đề tranh chấp, dẫn đến xung đột, mâu thuẫn với các nước...mà nguyên nhân chính, vẫn là tranh giành khai thác, tiếp cận thương mại, hoặc sở hữu nguồn tài nguyên "dầu mỏ"!

Thấy rõ được nhu cầu tiêu thụ ngày càng tăng của mình, trong những năm gần đây, Trung Quốc đã mở nhiều chiến dịch vận động ngoại giao, và ký kết nhiều hợp đồng đầu tư về khai thác, thăm dò...để đảm bảo nguồn cung cấp năng lượng cho tương lai. Trong khi trữ lượng dầu mỏ trong nước đang có xu hướng giảm dần, thì hơn 65% lượng dầu nhập khẩu từ Trung Đông của Trung Quốc lại hết sức bấp bênh, do tình hình an ninh khu vực này luôn bị khuấy động, và cung đường vận chuyển 12,000 km từ vùng Trung Đông đến Trung Quốc sẽ dễ dàng bị khống chế bởi Mỹ, gây tác động lớn cho nền kinh tế của nước này. Từ sự quan ngại có thể xảy ra này, Trung Quốc đang có nhiều nỗ lực để đa dạng hóa nguồn đầu nhập khẩu của mình, đáng chú ý nhất là dự án xây dựng đường ống dẫn dầu, dài khoảng 2,400 km từ Angark- Siberia của Liên bang Nga tới tỉnh Heilongjiang (Hắc Long Giang)- Trung Quốc (dự án này đã có nhiều sự cạnh tranh gay gắt với Nhật trong việc tiếp cận với các nguồn dầu mỏ của Liên

bang Nga, hồi đầu năm 2004).

Bên cạnh đó, Trung Quốc còn tăng cường hợp tác trên lĩnh vực năng lượng với các quốc gia châu Phi- khu vực ít bị Mỹ cạnh tranh hơn. Gần đây, Trung Quốc còn tìm cách chen chân vào khu vực Trung Đông, chấp nhận cạnh tranh với đối thủ Mỹ, đến nay, Trung Quốc đã ký kết được nhiều hợp đồng khai thác dầu mỏ, khí đốt với một số nước vùng Vịnh và cả ở khu vực Trung Á, như: ký kết với Iran một dự án thăm dò và khai thác dầu mỏ lên đến 100 tỷ USD, hợp tác với nhiều nước để hoàn tất tuyến đường ống dẫn dầu dài 4.200 km chạy từ Thượng hải qua Kazakhstan, đến Turkmenistan và Iran. Bên cạnh đó Trung Quốc còn ký kết với Kazakhstan xây dựng một đường ống dẫn dầu trị giá 9 tỷ USD, dài 3.000 km, nối liền Tân Cương với vùng biển Caspian...

Cùng với cuộc "chạy đua năng lượng" qua những hợp đồng thỏa thuận về khai thác, thăm dò, dự báo...thì vấn đề tranh chấp lãnh hải giữa Trung Quốc và các nước trong khu vực vẫn liên tục xảy ra trong những năm gần đây (đa số những vùng biển này đều có khả năng khai thác dầu mỏ, hoặc nằm trên tuyến vận chuyển dầu giữa các nước), như: Trung Quốc- Nhật về vấn đề vùng biển phía đông Trung Quốc giáp ranh với Nhật (đảo Diaoyu- hay còn gọi là đảo Senkaku) ; Trung Quốc- Việt Nam về vấn đề Hoàng Sa, Trường sa; Trung Quốc- Philippine về bãi Scarborough; và còn nhiều tranh chấp khác có liên quan đến vùng biển Đông giữa Trung Quốc, với các nước khác như: Indonesia, Brunei, Đài loan...

4.4. Liên bang Nga:

Là một nước có diện tích lớn nhất thế giới (hơn 17 triệu km²), với trữ lượng dầu mỏ khá lớn (chiếm đến 6% trữ lượng thế giới), và sản lượng khai thác hàng năm lên đến hơn 3.000 thùng (chiếm 11% sản lượng khai thác toàn thế giới)- mặc dù đã tách ra từ khối Liên Xô (12.1991)- nhưng đến nay Liên bang Nga vẫn được xem là một trong những cường quốc năng lượng đứng đầu trên thế giới, luôn là một đối trọng chủ yếu của Mỹ trên nhiều lĩnh vực.

Trong bối cảnh các các đường ống dẫn dầu ở Iraq liên tục bị phá hoại, ngành dầu khí của Saudi Arabia liên

tục bị khủng bố, bất ổn tại Venezuela, Nigeria...kéo theo giá dầu tăng vọt, luôn đạt kỷ lục mới trên sàn giao dịch mỗi tuần, thì ngành dầu khí của Nga hiện nay đã trở thành tiêu điểm quan tâm của thế giới đối với nguồn năng lượng này. Với sản lượng xuất khẩu dầu thô đứng thứ hai trên thế giới (sau Saudi Arabia), và đây cũng là một trong những nguồn thu ngoại tệ chủ yếu của Liên bang Nga, khách hàng chủ yếu là các nước Châu Âu – trong đó các nước thuộc khối SNG cũ chiếm khoảng 8%, một số nước ngoài SNG là 36.5%; kể đến là 10% vào thị trường Mỹ (# 4% nhu cầu tiêu thụ của Mỹ).

Tuy là một nước có trữ lượng, sản lượng khai thác, cũng như khối lượng dầu xuất khẩu lớn trên thế giới, nhưng Liên bang Nga cũng không ngừng gây ảnh hưởng của mình trên các "rón dầu khác" của thế giới, trong đó, Trung Á là khu vực phù hợp nhất để Nga đầu tư thăm dò, khai thác, vận chuyển, và cũng để thể hiện khả năng đối trọng với Mỹ về ảnh hưởng đối với khu vực hấp dẫn này. Đó là, ngay sau khi Mỹ xây dựng đường ống dẫn dầu dài 1.760 km từ vùng biển Caspian đến Trung Á vào năm 1997, thì ngay sau đó- cuối năm 1998, Nga đã cho xây dựng một tuyến dẫn dầu mới, dài 1.500 km, trị giá đến 2,5 tỷ USD có tên là CPC- từ vùng Tengiz của Kazakhstan đến cảng Novorossiisk của Nga trên vùng Hắc Hải (biển Đen), tiếp sau đó- đầu tháng 6. 2000- tổ hợp dầu hỏa lớn nhất của Nga – Gazprom đã ký kết thỏa thuận xuất khẩu khí đốt cho Kazakhstan, đồng thời triển khai xây dựng một tuyến đường ống dẫn khí đốt dài 392 km từ mỏ Dugubeyadit của Iran đến trạm trung chuyển Edime của Thổ Nhĩ Kỳ, để từ đó xuất khẩu vào thị trường các nước châu Âu.

Ngoài ra, để đẩy mạnh khả năng xuất khẩu dầu thô sang Nhật (quốc gia tiêu thụ dầu thứ ba trên thế giới)- Nga và Nhật đã thỏa thuận xây dựng đường ống dẫn dầu lớn, kéo dài từ miền đông Siberia đến cảng Nakhoda, gần thành phố Vladivostok- trên bờ biển Thái Bình Dương của Nga, với tổng kinh phí ước tính từ 5-7 tỷ USD. Với đường ống mới này, ngoài việc nâng cao kim ngạch xuất khẩu dầu thô cho Nga, còn tiết kiệm được rất nhiều chi phí vận

chuyển, và khả năng phụ thuộc vào nguồn dầu từ Iran của Nhật, nhất là trong tình hình bất ổn ngày càng tăng của khu vực này hiện nay.

4.5. Ấn Độ:

Là một nước đông dân đứng thứ nhì trên thế giới (1,05 tỷ người- sau Trung Quốc), và đứng thứ bảy về diện tích (3.287.365 km²), với mức tiêu thụ năng lượng hàng năm lên đến 115 triệu tấn, đứng hàng thứ 5 trên thế giới về tiêu thụ năng lượng (sau Mỹ, Trung Quốc, Nhật, Liên bang Nga). Với nhu cầu tiêu thụ to lớn như thế, nguồn dầu mỏ sản xuất trong nước chỉ đủ cung cấp khoảng hơn 32 triệu tấn (#27%), còn hơn 80 triệu tấn, nước này phải trông cậy vào nguồn nhập khẩu từ các nước giàu dầu hỏa như: Nga, Iran, Saudi Arabia...

Từ nhu cầu bức xúc đó, những năm gần đây, Ấn Độ đã xem vấn đề "an ninh năng lượng" ngang tầm với an ninh quốc gia, luôn được đề cập đến trong các chương trình nghị sự lớn trong và ngoài nước. Với tốc độ tăng trưởng kinh tế như hiện nay, theo dự báo thì nhu cầu nhập khẩu dầu mỏ của Ấn Độ sẽ tăng lên từ 75%- đến 85% trong vòng 20 năm tới. Tuy nhiên, hiện nay nước này đang gặp rất nhiều khó khăn bên trong lẫn bên ngoài- đối với " bên trong" (nội bộ), Ấn Độ đang vận hành một hệ thống máy móc quá cũ kỹ, lạc hậu được nhập từ thời Liên Xô cũ, hầu hết đã sử dụng hơn 20 năm, năng suất, sản lượng thấp, chất lượng thành phẩm kém, không đạt tiêu chuẩn qui định của quốc tế; để nâng cấp đồng bộ hệ thống này, Ấn Độ phải đầu tư vào khoảng 6.5 tỷ USD (tương đương ¼ tổng kim ngạch xuất khẩu cả năm của Việt Nam!). Đối với "bên ngoài" (quan hệ quốc tế), trong những năm gần đây, Ấn Độ liên tiếp gặp phải những bất lợi trong nhiều nỗ lực tiếp cận với các nguồn dầu mỏ thế giới. Trước hết, phải kể đến hợp đồng nhập khẩu dầu, và khí đốt của Iran hồi giữa năm 2003, trị giá lên đến 40 tỷ USD, với thỏa thuận thương mại này, Ấn Độ rất kỳ vọng sẽ thiết lập một đường ống tải dầu trực tiếp từ Iran qua Pakistan vào Ấn Độ, chủ động được nguồn cung năng lượng đầu vào, tiết kiệm được nhiều chi phí vận chuyển, thay vì phải đi vòng qua vùng biển Arabian như trước đây (hiện khu

vực này cũng rất bất ổn)..Tuy nhiên, một sự ảnh hưởng “liên đới” đã làm cản trở dự án này! - đó là việc, Mỹ không ngừng gây sức ép đối với Pakistan, buộc nước này (Pakistan) không được quan hệ giao dịch, hoặc tham gia bất cứ hợp đồng năng lượng nào với Iran (nhằm cô lập Iran, liên quan đến vấn đề “hạt nhân”), điều này, đã làm cho Pakistan “ chùn chân”, và có nghĩa là đường ống tương lai Iran- Pakistan- Ấn Độ cũng khó trở thành hiện thực!

Kế đến, là quan hệ với châu Phi, nơi Ấn Độ vốn có những quan hệ truyền thống tốt đẹp trong công cuộc chống chủ nghĩa thực dân trước đây. Ấn Độ đã đầu tư 750 triệu USD vào dầu lửa tại Sudan, thỏa thuận dự án thăm dò, khai thác, cũng như ký kết hợp đồng nhập khẩu dầu thô từ Syria (khoảng 44 triệu thùng/ năm), Tuy nhiên ở “ lục địa đen” này, Ấn Độ cũng chậm chân hơn so với Trung Quốc, vì khi tập đoàn dầu khí của Ấn Độ đặt quan hệ mua 25% cổ phần trong dự án dầu của Greater Nile-Sudan (# 750 triệu USD), thì Trung Quốc đã nắm giữ trước đó đến 40% cổ phần, và lên tiếng phản đối, phải nhờ đến sự can thiệp giữa chính phủ hai nước. Ngay cả trong việc mua lại cổ phần của công ty phá sản Yukos (Liên bang Nga), trị giá khoảng 2 tỷ USD ở Yuganskneftegas (chi nhánh Yukos)- của Ấn Độ cũng gặp phải sự cạnh tranh gay gắt của Trung Quốc hồi cuối năm 2004. Liên tiếp “chạm trán” trong các cuộc chạy đua năng lượng trong các cuộc quan hệ đối đầu trong quan hệ Ấn- Trung trong thời gian sắp tới là một vấn đề hoàn toàn có thể xảy ra!

Trong quan hệ láng giềng, Ấn Độ cũng “vướng” phải nhiều trở ngại khi muốn thiết lập một đường ống dẫn dầu từ Myanmar (Burma trước đây) vào Ấn Độ qua lãnh thổ Bangladesh, trong khi quan hệ giữa hai nước vẫn ngày càng xấu đi, với hàng loạt các vấn đề chưa được giải quyết, như: trao đổi lợi ích, di dân bất hợp pháp, dung túng các phần tử khủng bố.

4.6. Saudi Arabia:

Là một quốc gia Hồi giáo đứng đầu thế giới về trữ lượng, lẫn sản lượng khai thác dầu mỏ (chiếm đến 23% trữ

lượng, và 12% về sản lượng khai thác), hầu hết các nước trên thế giới đều trực tiếp hoặc gián tiếp có sử dụng dầu mỏ từ “ rốn dầu quan trọng” bậc nhất hành tinh này, với mức sản lượng hơn 10 triệu thùng/ ngày như hiện nay (tăng 0,5 triệu so với những năm đầu thập kỷ 80), nước này đã giải quyết được đến hơn 11% nhu cầu tiêu thụ của toàn thế giới. Với tầm quan trọng như vậy, Saudi Arabia quả là một “ Vương quốc dầu mỏ” có ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế thế giới, nói chung và thị trường dầu mỏ, nói riêng.

Trước tình hình nhu cầu tiêu thụ dầu mỏ ngày càng tăng trên thế giới như hiện nay, giải pháp trước nhất mà các nhà chuyên môn tính đến để “xoa dịu cơn khát dầu mỏ” là gia tăng sản lượng khai thác, cung ứng thêm nguồn dầu vào thị trường thế giới, trong đó Saudi Arabia là “đích ngắm” đầu tiên khi bàn đến giải pháp này- vì phần lớn các mỏ dầu đang khai thác ở các nước hiện nay đã đạt đến mức “ sản lượng trần”, đã có khuynh hướng sụt giảm trong những năm gần đây- điều này cũng rất hợp lý khi ta so sánh giữa trữ lượng dầu có trong thiên nhiên với mức sản lượng khai thác ở Saudi Arabia, với sở hữu một mức trữ lượng dầu khổng lồ (đến 23%), mà tỉ trọng khai thác chỉ mới chiếm 12%, trong khi các nước khác như Liên bang Nga trữ lượng chỉ mới 6%, mà sản lượng khai thác đã lên đến 11%, thậm chí như Mỹ, Trung Quốc mức trữ lượng chỉ đạt tương đương 2%, mà sản lượng khai thác cũng đã đạt đến 10%, 4%; lần lượt trở thành 2 “cường quốc” đứng đầu thế giới về tiêu thụ dầu mỏ hiện nay.

Như vậy để cân bằng cung- cầu dầu mỏ trên thị trường thế giới, thì Saudi Arabia là một trong những nước phải tăng năng suất khai thác dầu thô trong những năm trước mắt, theo dự báo vào năm 2015 sản lượng khai thác của Saudi Arabia sẽ nâng lên đến 22 triệu thùng/ngày (gấp hai lần hiện nay- tăng thêm 12 triệu thùng/ ngày), bù đắp được 50% vào phần thiếu hụt giữa tổng cung và tổng cầu dầu mỏ vào thời điểm đó. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn quan điểm của một số nhà kinh tế Saudi Arabia, cho rằng giá dầu leo thang vượt kỷ lục, chưa hẳn bắt

nguồn từ sự khan hiếm của nguồn năng lượng này, mà do sự đầu cơ tích trữ của giới tài phiệt dầu mỏ, nhằm thu lợi nhuận do chênh lệch giá từ mặt hàng vốn rất nhạy cảm này, từ suy nghĩ đó, hiện nay Saudi Arabia cũng còn rất chậm chạp trong việc gia tăng năng suất khai thác, để góp phần “ xoa dịu cơn khát”, làm cho giá cả dầu mỏ trên các thị trường giao dịch, liên tục tăng, đạt hết kỷ lục này đến kỷ lục khác!

Bên cạnh đó, vì mang nhiều tài nguyên “vàng đen” quý giá trong lòng đất, nên Saudi Arabia luôn là mục tiêu tiếp cận của nhiều nước trên thế giới, trong đó, tùy vào “thế và lực” của từng đối tác mà cách tiếp cận cũng có khác nhau: từ các quan hệ thương mại song phương, đa phương, đến chính sách ngoại giao mềm dẻo, hay can thiệp chính trị, quân sự cứng rắn... khiến cho xứ sở dầu mỏ này luôn phải đứng trước hai nhiệm vụ chiến lược cực kỳ quan trọng là vừa phải đảm bảo khả năng khai thác, góp phần ổn định giá cả dầu mỏ trong khu vực, trên thế giới; vừa phải củng cố tối đa an ninh quốc phòng để bảo vệ “kho tàng thiên nhiên”, mà trong “ cơn khát” các thế lực trên trên giới sẽ tìm mọi cách để trực tiếp, hay gián tiếp chủ động nguồn tài nguyên này. Đó là những nguyên nhân chính đã và đang dẫn đến quan hệ quốc tế phức tạp, và tình hình bất ổn thường trực ở Saudi Arabia hiện nay.

Đối với Mỹ, trong quan hệ với Saudi Arabia đã ngày càng trở nên xấu đi sau sự kiện 11.9.2001 mặc dù chính phủ Saudi Arabia đã có tuyên bố chung với Mỹ về việc kiên quyết tăng cường chống khủng bố hồi tháng đầu tháng 8.2002, chính vì động thái hợp tác an ninh với Mỹ, Saudi Arabia đã liên tiếp xảy ra nhiều vụ khủng bố của các nhóm Hồi giáo cực đoan, cũng như những cuộc trấn áp, giải phóng con tin, phát hiện nhiều âm mưu phá hoại kinh tế của nước này, mà mục tiêu chính là những vùng khai thác mỏ, các nhà máy lọc dầu, văn phòng làm việc của các cơ quan nước ngoài...Cụ thể, có thể đơn cử một số sự kiện nổi bật trong thời gian gần đây, như sau:

Tháng 5.2003 một kẻ đánh bom đã tấn công khu nhà ở tại thành phố

Riyadh làm 35 người chết. Sau đó, tháng 11.2003, một xe tải chở bom đã tấn công khu nhà ở tại Riyadh làm 35 người chết, và hơn 200 người bị thương, và một vụ khủng bố gần đây đã làm chấn động dư luận quốc tế là ngày 29.5.2004, các phần tử Hồi giáo cực đoan đã tấn công vào ba tòa nhà ở thành phố Khobar, cách thành phố Riyadh của Saudi Arabia 400 km về phía đông, bắt giữ nhiều con tin người nước ngoài, làm thiệt mạng 22 người (trong đó có 19 người nước ngoài), và nhiều người bị thương, đây là vụ tấn công lớn thứ hai kể từ vụ đánh bom kinh hoàng vào thành phố Riyadh hồi tháng 5.2003, trước đó- vào đầu tháng 5.2004, các nghi phạm khủng bố cũng đã tấn công ty lọc dầu Lummus Global của Thụy Sĩ ở thành phố Yanbu phía tây bắc Saudi Arabia, làm thiệt mạng 5 người nước ngoài... và còn rất nhiều vụ tấn công mang tính chất khủng bố, cũng như các âm mưu của các phe phái đối lập đã và đang từng ngày diễn biến trên Saudi Arabia, mà tác giả tự giới hạn trong phạm vi nghiên cứu này.

Tuy Saudi Arabia đã cùng với Mỹ có nhiều kế hoạch cứng rắn trong việc kết hợp chống trả các phần tử Hồi giáo cực đoan, cũng như chủ nghĩa khủng bố, nhưng quan hệ giữa hai nước vẫn còn có những giới hạn rõ rệt sau vụ 11.9, điều này đã khiến cho Saudi Arabia “dịch chuyển” dần quan hệ kinh tế của mình sang hướng Đông, không bỏ lỡ thời cơ tiếp cận này, Trung Quốc đã xúc tiến ngay các thương thảo về việc khai thác khí đốt tự nhiên tại lòng chảo Al-Khali của Saudi Arabia, và Saudi Arabia cũng đồng ý xây dựng một nhà máy lọc khí đốt tự nhiên ở Fujian- Trung Quốc, ngoài ra, hai nước còn liên kết trong việc đầu tư sản xuất quặng bô xít (bauxite) và phốt phát (phosphate), dự kiến sẽ được triển khai vào đầu năm 2006. Bên cạnh đó, Saudi Arabia cũng mở rộng quan hệ với Ấn Độ (nước tiêu thụ dầu thứ 5 trên thế giới)- qua việc công ty dầu khí Saudi Arabian (Saudi Arameco) ký kết hợp tác kế hoạch sản xuất, xuất khẩu nhiên liệu đến các nước châu Á tại hai nhà máy lọc dầu lớn nhất Ấn Độ là Hindustan Petroleum và Indian

Oil, ở khu vực bờ biển phía đông Ấn Độ, gần Singapore và thị trường châu Á. Như đã trình bày ở trên, chúng ta thấy rằng tình hình chính trị ngày càng bất ổn ở Trung Đông- “rốn dầu mỏ” của thế giới; từ chiến tranh Iran-Iraq vào những thập niên 80 (1980 - 1988); đến Iraq- Kuwait (8.1990), dẫn đến chiến tranh vùng Vịnh (1991); sự kiện 11.9.2001 ở Mỹ đã đưa đến chiến tranh ở Afganistan (2001); rồi chiến tranh Mỹ- Iraq (2003) đến nay vẫn chưa thực sự kết thúc; và những sự đối đầu ngày càng trở nên căng thẳng giữa Iran- Mỹ trong thời gian gần đây, cũng có thể là mầm mống của một cuộc chiến tranh mới, mà nguyên nhân chủ yếu dẫn đến là do Iran có nhiều dầu mỏ có phần trội hơn là cái cớ giàu uranium!

4.7. Iran:

Là nước có trữ lượng dầu mỏ đứng thứ ba trên thế giới, với những kết quả thăm dò khả quan gần đây, trong vài năm sắp tới trữ lượng dầu của Iran có thể vượt qua Iraq, thay thế vị trí thứ hai trên thế giới, hiện nay Iran chiếm khoảng 9% trữ lượng dầu mỏ, và đứng hàng thứ 4 về sản lượng khai thác trên thế giới (sau Saudi Arabia, Russia, United States).

Tương tự như Saudi Arabia, Iran cũng là một trong những mục tiêu dầu mỏ hấp dẫn ở Trung Đông, luôn được các nước “ngắm” đến, và hiện nay các vấn đề về “chương trình hạt nhân, làm giàu uranium” của Iran, đang được dư luận đặc biệt quan tâm, cũng như trên chính trường thế giới trong những tháng gần đây, và sự kiện đó đã thực sự trở nên nghiêm trọng, ngay sau khi nước này dỡ bỏ những niềm phong của Liên Hiệp Quốc tại một nhà máy hạt nhân của mình để tiến hành các hoạt động chuyển đổi uranium, với hành động này, Iran đã gặp phải sự chống đối của Liên Hiệp Quốc, ba nước châu Âu (Anh, Pháp, Đức), Mỹ, và một số nước thuộc nhóm công nghiệp phát triển G7 như: Canada, Nhật...nhưng cuối cùng với những tuyên bố cứng rắn của nước này về quá trình làm giàu uranium chỉ nhằm vào mục đích hòa bình, chính vì thế Iran khẳng định không thể tuân theo sức ép của các thế lực bên ngoài, kể cả có nguy cơ

xảy ra chiến tranh sắp tới. Trong khi đó, có nhiều nước muốn hợp tác hơn là gây căng thẳng với Iran, vì những lợi ích mà nước này mang đến không nhỏ. Điển hình là bất chấp sự phản đối của Mỹ, Nga vẫn hợp tác với Iran xây dựng nhà máy điện hạt nhân Busher (10.2004). Về phía châu Âu, ngoài việc đảm bảo an ninh khu vực, các nước này cũng thấy được những lợi ích trong việc làm ăn với Iran, nhất là rút kinh nghiệm trong việc chạm chân hơn so với Mỹ trong việc quan hệ với Lybia trước đây, cho nên mặc dù chưa đạt được cam kết khả quan nào của Iran, các nước này cũng vẫn tiếp tục dùng các biện pháp mềm dẻo để thuyết phục, chưa vội đưa vụ việc ra Hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc phán xét. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng “phớt lờ” đi những cảnh cáo của Mỹ về việc quan hệ thương mại, thăm dò, khai thác dầu mỏ, cũng như các hợp đồng bán kỹ thuật quân sự, vũ khí, đầu tư vào các ngành công nghiệp, và cơ sở năng lượng hạ tầng với Iran, cụ thể là, tháng 3.2004 giữa hai nước này đã ký kết hợp đồng mua, bán khí đốt của Iran lên đến 100 triệu USD, đổi lại, Trung Quốc được đầu tư vào công cuộc tìm kiếm, khai thác dầu khí, và xây dựng hệ thống ống dẫn, củng cố cơ sở hạ tầng cho Iran trong thời gian 25 năm tới.

Mặt khác, với sản lượng khai thác hơn 4 triệu thùng/ngày hiện nay của Iran, trong đó khoảng 70% (# 3 triệu thùng) được xuất khẩu sang các nước châu Á như: Nhật, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ... phần còn lại được sử dụng cho nhu cầu nội địa. Do đó, với tầm quan trọng về trữ lượng, khả năng khai thác, và các mối quan hệ song phương, đa phương của Iran từ châu Âu, châu Phi, đến các nước châu Á...như hiện nay, nước này cho rằng một cuộc chiến tranh giải giới Iran do Mỹ phát động sẽ không thể dễ dàng xảy ra như đối với Afganistan (2001), hay Iraq (2003), nhất là trong tình hình ngân sách Mỹ đang thâm hụt nặng nề do phải khắc phục hậu quả cơn bão Katrina vừa qua (9.2005), cuộc chiến tranh Iraq vẫn chưa đến hồi kết thúc, và giá dầu liên tiếp phá kỷ lục như hiện nay ■